TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: 11/2018/QĐST-KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Biên Hòa, ngày 23 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Lê Tuấn K – Giám đốc Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh Đ. Ông K ủy quyền lại cho ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984 – Nhân viên Ngân hàng TMCP A.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1970

Bà Đào Thị Ngọc D, sinh năm 1971

Địa chỉ: 13/05, khu phố 4, phường T, thành phố B, Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 13/05, khu phố 4, phường T, thành phố B, Đồng Nai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đình T và bà Đào Thị Ngọc D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc: 188.316.000 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 13/7/2018 là 1.354.584 đồng; tiền lãi quá hạn là 30.902.135 đồng. Tổng cộng: 220.572.719 đồng (Hai trăm hai mươi triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm mười chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/7/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục

chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tài sản đảm bảo thi hành án là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại địa chỉ: 13/05, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, tại thửa đất số 51, tờ 23, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 554237 do UBND thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/05/2006 cho ông Nguyễn Đình T và bà Đào Thị Ngọc D. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HON.BĐCN.01010312 ngày 08/03/2012 được công chứng tại Văn phòng công chứng H tỉnh Đồng Nai, số công chứng 455 vào quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký thế chấp tại Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ngày 08/03/2012 vào sổ tiếp nhận hồ sơ quyển số 45, số đăng ký 26005.000925.TC.VP số thứ tự ghi sổ 925.

Trường hợp ông T bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

- Về án phí Hòa giải thành: Ông Nguyễn Đình T và bà Đào Thị Ngọc D tự nguyện nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.514.000 đồng (Năm triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.031.000 đồng theo biên lai thu tiền số 007164 ngày 20/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền